

Số: 2104 /QĐ -UBND

Tam Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 179-KH/HU, ngày 13/2/2015;  
Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 13/01/2015;  
Nghị quyết số 36a/NQ-CP, ngày 14/10/2015

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-UBND, ngày 03/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 13/01/2015 của Tỉnh ủy Vĩnh Long, Nghị quyết 26/NQ-CP, ngày 15/4/2015 và Nghị quyết số 36a/NQ-CP, ngày 14/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 179-KH/HU, ngày 13/2/2015 của Huyện ủy Tam Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế đến năm 2020;

Xét Đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân- Ủy ban nhân dân huyện,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 179-KH/HU, ngày 13/2/2015 của Huyện ủy Tam Bình; Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 13/01/2015 của Tỉnh ủy Vĩnh Long; Nghị quyết số 36a/NQ-CP, ngày 14/10/2015 của Chính phủ (Kèm theo Kế hoạch).

**Điều 2.** Giao Trường phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, các ngành chức năng có liên quan tổ chức thực hiện theo đúng nội dung Kế hoạch này.

**Điều 3.** Các ông/bà Chánh Văn phòng HĐND- UBND huyện, Trường phòng Văn hóa và Thông tin, Thủ trưởng các cơ quan ban ngành đoàn thể huyện, Chủ tịch UBND các xã thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- BCĐ CNTT tỉnh;
- TT.Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- CVP, PCVP (tổng hợp);
- Các ban ngành đoàn thể huyện;
- UBND các xã-thị trấn;
- NC khối VX;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Đức

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện kế hoạch số 179-KH/HU ngày 13/2/2015 của Huyện ủy Tam Bình,  
Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 13/1/2015 của Tỉnh ủy  
Vĩnh Long, Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ.  
( Ban hành kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-UBND, ngày 15/9/2016  
của Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình)**

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính phủ điện tử”; Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 13/1/2015 của Tỉnh ủy Vĩnh Long; Kế hoạch số 179-KH/HU ngày 13/2/2015 của Huyện ủy Tam Bình về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ chính trị (khóa XI) về “đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế” đến năm 2020; Quyết định số 1246/QĐ-UBND, ngày 03/6/2016 về kế hoạch thực hiện chương trình hành động số 26-CTr/TU của Tỉnh ủy, Nghị quyết 26/NQ-CP, Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ. Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Nâng cao nhận thức, kiến thức về công nghệ thông tin đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan ban, ngành đoàn thể huyện, UBND các xã- thị trấn và người dân nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

Xác định nội dung, nhiệm vụ trọng tâm để hoàn thành các mục tiêu của Quyết định 1246/QĐ-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Long; Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 13/1/2015 của Tỉnh ủy Vĩnh Long; Kế hoạch số 179-KH/HU ngày 13/2/2015 của Huyện ủy Tam Bình về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ chính trị (khóa XI) về “đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế” đến năm 2020 và Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính phủ điện tử” trên cơ sở phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tế của huyện.

**2. Yêu cầu**

Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả và đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, thông tin, phổ biến kiến thức về CNTT thông qua các phương tiện thông tin hiện có ở địa phương.

Người đứng đầu các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã-thị trấn quán triệt sâu các quan điểm, mục tiêu thực hiện chương trình hành động của Tỉnh ủy, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, kế hoạch của Huyện ủy trong việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT, từng đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp nhằm tổ chức thực hiện tốt kế hoạch này.

## II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Phấn đấu đến năm 2020 đạt các chỉ tiêu sau:

- 100% văn bản không mật trình UBND huyện dưới dạng điện tử (bao gồm các văn bản trình song song cùng văn bản giấy).
- 85% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).
- 100% công chức, viên chức các phòng, ban trực thuộc UBND huyện, công chức UBND các xã - thị trấn và 50% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện được cung cấp và sử dụng thư điện tử của tỉnh.
- 100% phòng ban trực thuộc UBND huyện, UBND các xã - thị trấn có kết nối vào trực liên thông gửi/nhận văn bản điện tử, theo dõi xử lý hồ sơ công việc trên mạng công nghệ thông tin chung của tỉnh.
- 100% thông tin chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp huyện được đưa lên cổng thông tin điện tử (*trừ các văn bản mật theo đúng quy định*).
- 100% cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cấp xã có sử dụng chữ ký số đối với các văn bản điện tử được phát hành và lưu chuyển trên các hệ thống mạng công nghệ thông tin chung của tỉnh.
- 100% các cơ quan nhà nước từ huyện đến xã- thị trấn có ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính - kế toán, quản lý tài sản và các nghiệp vụ khác.
- 100% dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 2 đối với các phòng ban trực thuộc UBND huyện; phát triển 20% dịch vụ hành chính công mức độ 3 ở một số ngành, lĩnh vực có tần suất phục vụ nhân dân thường xuyên. Tổ chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ điện tử ở các đơn vị có điều kiện.
- 100% bộ phận một cửa của các cơ quan hành chính nhà nước huyện đến cấp xã có trang bị đầy đủ các thiết bị công nghệ thông tin và ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin phù hợp việc tiếp nhận, theo dõi quá trình xử lý, tra cứu, thống kê tổng hợp, trả kết quả hồ sơ yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.
- 95% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; 90% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng.
- 90% hồ sơ giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội được thực hiện qua mạng.
- Phấn đấu có 20% các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh quảng bá sản phẩm.

-100% cán bộ, công chức làm công tác công nghệ thông tin của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã – thị trấn được tập huấn an toàn an ninh thông tin, quản trị, vận hành hệ thống, phần mềm ứng dụng hàng năm.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Nhằm đạt được các mục tiêu Nghị quyết 26/NQ-CP, Nghị quyết 36a/NQ-CP. Chương trình hành động số 26-CTr/TU, Quyết định 1246/QĐ-UBND, Kế hoạch số 179-KH/HU đề ra trong thời gian tới, bên cạnh những nhiệm vụ thường xuyên, các phòng ban, Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn cần cụ thể hóa tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

#### **1. Đổi mới nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.**

Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chương trình hành động số 26-CTr/TU, Kế hoạch số 179-KH/HU, đặc biệt là quan điểm mới của Đảng về vị trí, vai trò của công nghệ thông tin về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển CNTT trong quá trình phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế đến các cơ quan nhà nước, tổ chức Đảng các cấp, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân.

Đẩy mạnh thông tin, truyền truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề về vị trí, vai trò của CNTT trong phát triển kinh tế - xã hội.

Người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền và các ngành phải trực tiếp chỉ đạo triển khai ứng dụng, phát triển CNTT, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm để chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong ứng dụng, phát triển CNTT nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của địa phương, cơ quan, đơn vị.

#### **2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển CNTT**

Rà soát, bổ sung và hoàn thiện quy trình, tiêu chuẩn, chuyên ngành, hệ thống chỉ tiêu đánh giá mức độ và hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước trong cơ quan nhà nước, trong các đơn vị sự nghiệp. Quy định về ứng dụng và phát triển CNTT phù hợp với đặc thù về phát triển kinh tế- xã hội của huyện.

Ban hành quy định đánh giá, xếp hạng ứng dụng CNTT hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong huyện theo khung chuẩn của tỉnh.

Có cơ chế khuyến khích đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng trong ứng dụng CNTT. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực CNTT, thu hút các nguồn lực của xã hội để phát triển CNTT.

#### **3. Xây dựng hệ thống hạ tầng CNTT đồng bộ, hiện đại.**

Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước từ huyện đến xã đảm bảo kết nối an toàn các mạng LAN, WAN với mạng internet băng thông rộng và mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh; mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng đến một số cơ quan đơn vị cấp huyện có nhu cầu. Từng bước kết nối mạng với các cơ quan đảng, đoàn thể trên địa bàn huyện. Tham mưu, cung cấp

chữ ký số cho các cơ quan hành chính nhà nước huyện và các xã-thị trấn triển khai ứng dụng.

Xây dựng Công dịch vụ công trực tuyến huyện phục vụ công tác cải cách hành chính. Nâng cấp Cổng thông tin điện tử huyện lên hoạt động ở mức độ 3 và từng bước nâng lên mức độ 4. Nâng cấp hệ thống máy chủ đảm bảo tích hợp cơ sở dữ liệu của huyện.

Tham mưu tình trạng bị thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo triển khai thực hiện, phục vụ công tác một cửa, một cửa liên thông.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin kinh tế - xã hội huyện, kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu điện tử dùng chung và chuyên ngành của huyện với mạng cơ sở dữ liệu của tỉnh

#### **4. Ứng dụng CNTT rộng rãi, thiết thực và hiệu quả**

##### **4.1. Ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.**

Triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 -2020.

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân huyện. Tiếp tục cải tiến quy trình, công việc, thủ tục, chuẩn hóa nghiệp vụ theo tiêu chuẩn ISO để ứng dụng công nghệ thông tin và quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Đẩy mạnh việc sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động cơ quan nhà nước, kết hợp với sử dụng chữ ký số trong việc trao đổi, lưu trữ và xử lý văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước; ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan hành chính nhà nước huyện đến cấp xã.

Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính - kế toán; tài sản - khấu hao đến 100% cơ quan nhà nước các cơ quan ban ngành huyện, UBND các xã- thị trấn. Xây dựng các phần mềm ứng dụng chuyên ngành phục vụ các công tác nghiệp vụ khác theo đặc thù của mỗi cơ quan đơn vị.

Duy trì, nâng cao chất lượng hệ thống thư điện tử, đảm bảo an toàn thông tin, cung cấp đủ thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cấp xã.

Số hóa tài liệu chưa ở dạng số theo thứ tự ưu tiên về thời gian và tầm quan trọng. Đẩy mạnh sử dụng văn bản điện tử có ký số trong các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cấp xã. Triển khai thực hiện chính quyền điện tử cấp huyện khi đã hoàn chỉnh cơ sở vật chất và có văn bản hướng dẫn của tỉnh.

Triển khai sử dụng các phần mềm thương mại có bản quyền theo kế hoạch của Chính phủ và đẩy mạnh sử dụng phần mềm mã nguồn mở đã được khuyến khích dùng trong các cơ quan nhà nước.

##### **4.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.**

Nâng cấp cổng thông tin điện tử của huyện, từng bước nâng cấp phát triển thêm các chức năng, nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống cổng thông tin điện tử, bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP

ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Ứng dụng các phần mềm một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông từ Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện đến các phòng ban huyện, mở rộng tới các xã, thị trấn. Triển khai đồng bộ hệ thống xử lý công việc và giao tiếp tại bộ phận một cửa của các ban ngành huyện: thiết bị phần cứng, cung cấp thông tin, phần mềm đảm bảo hỗ trợ tối đa quy trình xử lý công việc của bộ phận một cửa.

Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Y tế. Tin học hóa trong công tác hộ tịch, bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và môi trường (Vláp),...

Triển khai thực hiện hệ thống thư viện điện tử cấp huyện để phục vụ người dân theo Quyết định số 208/QĐ-TTg, ngày 27/1/2014 của Thủ tướng chính phủ về Đề án đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

### **5. Phát triển công nghiệp, dịch vụ CNTT, kinh tế tri thức.**

Xây dựng cơ chế chính sách thu hút các doanh nghiệp viễn thông đầu tư công nghệ cao nhằm phục vụ tốt ứng dụng công nghệ thông tin trên toàn địa bàn huyện. Tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, thuế, tín dụng cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công nghệ thông tin.

Triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; ưu tiên sử dụng mua sắm thiết bị CNTT trong nước sản xuất, đảm bảo tiêu chuẩn theo hướng hiện đại, thay thế thiết bị ngoại nhập.

Ưu tiên sử dụng các sản phẩm và dịch vụ CNTT thương hiệu Việt Nam, ưu tiên các doanh nghiệp trong tình trạng thầu các dự án công nghệ thông tin có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

### **6. Phát triển nguồn nhân lực CNTT.**

Đào tạo bồi dưỡng để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đạt trình độ nhất định về CNTT nhằm khai thác hiệu quả các ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, cơ quan đảng, mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể. Xem trình độ sử dụng CNTT là một trong những tiêu chí bắt buộc khi tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

Đào tạo nâng cao kỹ năng về CNTT đảm bảo triển khai ứng dụng trong hoạt động cơ quan nhà nước cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức nhằm đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Đào tạo đạt chuẩn cho các chuyên viên quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị mạng, an toàn an ninh thông tin và một số kỹ năng cần thiết khác theo tiêu chuẩn quốc gia cho các cơ quan, đơn vị.

Ban hành cơ chế ưu đãi thu hút người có trình độ CNTT cao đến làm việc trong các cơ quan nhà nước, cơ quan đảng, đoàn thể. Tuyển chọn những sinh viên xuất sắc về CNTT để đưa đi đào tạo và tuyển dụng nhằm bổ sung nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao cho huyện.

### **7. Ứng dụng CNTT trong quốc phòng, an ninh; đảm bảo an toàn thông tin mạng.**

Phát huy vai trò lực lượng chuyên trách bảo vệ an toàn thông tin mạng và bí mật nhà nước trên địa bàn huyện.

Gắn kết chặt chẽ ứng dụng, phát triển CNTT với đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu của huyện. Có biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hạ tầng thông tin trọng yếu.

Thực hiện cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng công an, quân đội, thông tin và truyền thông để sẵn sàng, chủ động, phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn thông tin mạng; bảo đảm an toàn thông tin mạng, chiến tranh thông tin tại các cơ quan đảng và nhà nước.

Tăng cường giám sát, phát hiện và kịp thời loại bỏ các thông tin phá hoại của các thế lực thù địch, thông tin trái chủ trương, đường lối của đảng, pháp luật của nhà nước.

### **8. Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước.**

Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh kể cả nước ngoài để phát triển cho lĩnh vực CNTT của huyện nhằm đáp ứng tốt trong khai thác ứng dụng của các ngành các lĩnh vực.

Tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của tỉnh, của các tổ chức, cá nhân, các tập đoàn công nghệ thông tin trong nước và quốc tế trong việc chuyển giao khoa học công nghệ, thành tựu về ứng dụng CNTT.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Huy động vốn đầu tư.**

Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Tỉnh đặc biệt là các dự án liên quan đến Chính quyền điện tử. Khuyến khích các ngành, các địa phương đa dạng hóa các nguồn kinh phí cho ứng dụng công nghệ thông tin. Đảm bảo cân đối ngân sách hàng năm cho triển khai thực hiện các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

### **2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách.**

Các cơ quan ban ngành đoàn thể huyện, UBND các xã-thị trấn tổ chức xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 và hàng năm tại đơn vị phù hợp với mục tiêu chung của huyện và đặc thù của từng ngành.

Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi cán bộ chuyên trách CNTT, thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT.

Xây dựng các quy định về vận hành, khai thác, sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, quy định về đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đơn vị.

Xây dựng chính sách thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT. Có cơ chế ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển CNTT tại các cơ quan trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp.

Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy doanh nghiệp và người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công nhất là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 từng bước nâng dần lên mức độ 4.

### **3. Tăng cường quản lý nhà nước về CNTT.**

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin đối với công tác ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn huyện.

Kết hợp chặt chẽ công tác triển khai ứng dụng với công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo các cấp; các cơ quan nhà nước triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin phải gắn kết chặt chẽ với công tác cải cách thủ tục hành chính tại đơn vị.

Triển khai các nội dung khuyến khích người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền vận động người dân và doanh nghiệp tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông qua việc tổ chức các chương trình hội thảo, sự kiện.

#### **4. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế**

Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế trong việc chuyển giao công nghệ, sản phẩm, thành tựu về ứng dụng CNTT; Tranh thủ sự giúp đỡ của các tỉnh, của các tổ chức, cá nhân, các tập đoàn CNTT lớn trong nước và quốc tế.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN.**

Đề đảm bảo nguồn vốn thực hiện các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 -2020 cần huy động từ nhiều nguồn vốn khác nhau như:

- Nguồn vốn thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2016-2020 theo quyết định số 1922/QĐ-UBND, ngày 5/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện là: 6.950 triệu đồng ( Sáu tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng).

- Tranh thủ sự quan tâm hỗ trợ vốn của tỉnh, nguồn hỗ trợ của Trung ương, nguồn của các ngành dọc đóng trên địa bàn huyện để tập trung nguồn vốn cho việc triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch, đặc biệt là nguồn vốn hỗ trợ từ kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp quan tâm hỗ trợ cho phát triển nghệ thông tin ở địa phương.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

#### **1. Ban chỉ đạo CNTT huyện.**

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trong việc tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả. Chỉ đạo cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện kế hoạch đồng thời triển khai thực hiện tốt nguồn vốn được giao đảm bảo đúng tiến độ.

Chỉ đạo cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đôn đốc các cơ quan ban ngành đoàn thể huyện, các xã- thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Ban thường vụ Huyện ủy, Ban chỉ đạo CNTT tỉnh việc thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết 26/NQ-CP, Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 26-Ctr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 179-KH/HU của Huyện ủy, Quyết định 1246/QĐ-UBND tỉnh Vĩnh Long.

#### **2. Phòng Văn hóa và Thông tin.**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo CNTT huyện hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch này.



Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về ứng dụng và phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn huyện.

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ các ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Định kỳ hàng năm báo cáo Ban Chỉ đạo CNTT huyện, Ủy ban nhân dân huyện việc thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết 26/NQ-CP, Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính Phủ, Chương trình hành động số 26-Ctr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 179-KH/HU của Huyện ủy, Quyết định 1922/QĐ-UBND huyện Tam Bình.

### **3. Phòng Tài chính- Kế hoạch.**

Cân đối và đưa vào kế hoạch đầu tư công của huyện, ưu tiên đảm bảo đủ nguồn vốn cho các dự án, kế hoạch về phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin của huyện. Cân đối ngân sách hàng năm đảm bảo cho triển khai thực hiện kế hoạch này.

Tranh thủ các nguồn hỗ trợ của trung ương, của tỉnh cho các dự án ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin của huyện.

Hướng dẫn các đơn vị bố trí kinh phí thường xuyên cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin ở đơn vị; phối hợp các ngành liên quan kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí đã đầu tư.

### **4. Văn phòng HĐND-UBND huyện.**

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan thẩm tra hồ sơ trình UBND huyện cho chủ trương và phê duyệt các dự án theo kế hoạch được duyệt.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình một cửa, một cửa liên thông điện tử khi đã được tỉnh đầu tư trang bị cơ sở vật chất; đẩy mạnh thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Phối hợp phòng Văn hóa và thông tin tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản, quy chế, qui định về ứng dụng và phát triển CNTT nhằm thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

### **5. Phòng Nội vụ.**

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Văn hóa và thông tin xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai thực hiện kế hoạch này với chương trình cải cách hành chính của huyện.

Hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho các công chức, viên chức thuộc các ban ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã-thị trấn.

### **6. Đài truyền thanh huyện.**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về công nghệ thông tin trong cộng đồng xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

**7. Các ban ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã- thị trấn.**

Trên cơ sở kế hoạch chung của huyện, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã-thị trấn cụ thể hóa kế hoạch thực hiện tại đơn vị, hàng năm có tổ chức đánh giá nhằm thực hiện kế hoạch của đơn vị mình đạt hiệu quả cao.

Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch về Ban chỉ đạo CNTT huyện (thông qua phòng Văn hóa và Thông tin).

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các ban ngành đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã-thị trấn báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua phòng Văn hóa và Thông tin) để hướng dẫn chỉ đạo kịp thời ./.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Đức**